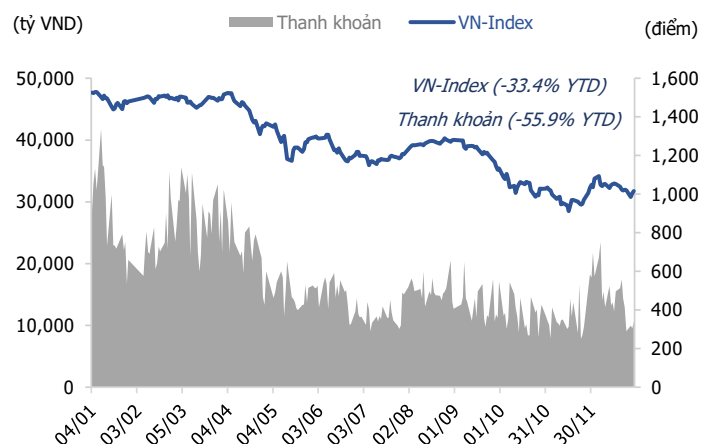


VN-INDEX DUY TRÌ ĐÀ TĂNG, THANH KHOẢN TĂNG

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VN-INDEX



THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

	VN-Index	HNX-Index
Giá trị chỉ số	1,016	206
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>1.1%</i>	<i>1.4%</i>
<i>Biến động YTD (%)</i>	<i>-33.4%</i>	<i>-56.5%</i>
Giá trị giao dịch (tỷ VND)	10,666	906
<i>GTGD khớp lệnh (tỷ VND)</i>	<i>6,431</i>	<i>604</i>
<i>GTGD thỏa thuận (tỷ VND)</i>	<i>4,235</i>	<i>303</i>
<i>Biến động 1 ngày (%)</i>	<i>11.5%</i>	<i>-18.2%</i>

Biến động ngành (ICB cấp 2)	% 1D	%YTD	% vốn hóa
Du lịch và Giải trí	2.9%	-23.6%	2.4%
Dầu khí	2.2%	-35.5%	1.4%
Ngân hàng	1.7%	-20.8%	33.9%
Thực phẩm và đồ uống	1.5%	-16.6%	11.8%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.3%	-15.9%	1.2%
VN-Index	1.1%	-33.4%	100.0%
Bất động sản	1.0%	-51.6%	18.8%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.5%	-29.2%	2.8%
Xây dựng và Vật liệu	0.4%	-48.8%	3.2%
Dịch vụ tài chính	0.4%	-57.5%	3.3%
Công nghệ Thông tin	0.4%	-9.1%	2.2%
Hóa chất	0.3%	-47.2%	3.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.1%	-12.7%	7.5%
Tài nguyên Cơ bản	-0.1%	-50.1%	3.6%
Bảo hiểm	-0.1%	-14.2%	1.5%
Bán lẻ	-1.2%	-35.0%	2.0%

Lãi suất trong nước	%/năm	± đầu năm
Lãi suất qua đêm LNH	3.3%	1.5%
Lãi suất TPCP 5 năm	4.9%	3.9%

Tỷ giá		% 1D	%YTD
USD/VND	23,420	-0.6%	0.0%
EUR/VND	25,091	-0.1%	0.1%
JPY/VND	175	-0.6%	-0.2%
GBP/VND	28.334	-0.1%	0.0%

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ

Chỉ số CK quốc tế		% 1D	%YTD
DJI**	33,242	0.1%	-8.2%
S&P500**	3,829	-0.4%	-18.0%
VIX**	22	0.0%	15.4%
FTSE100**	7,541	0.9%	0.7%
DAX**	13,989	0.0%	-12.3%
CAC40**	6,559	0.1%	-9.0%
Nikkei	26,341	-0.4%	-3.6%
Shanghai	3,087	-0.3%	-13.8%
Kospi	2,280	-2.2%	-12.1%
Taiwan weighted	14,173	-1.1%	-21.9%

(**) dữ liệu phiên liền trước

Giá hàng hóa		% 1D	%YTD
Giá dầu Brent (USD)	84.23	-0.5%	6.3%
Giá dầu WTI (USD)	79.02	-0.6%	3.0%
Giá vàng (USD)	1,807.11	-0.4%	-0.3%
Giá đồng (USD)	3.86	0.6%	-12.5%

ĐIỂM NHẤN GIAO DỊCH

▲ **VN-Index tiếp nối đà tăng:** Nhịp giảm điểm đầu phiên sáng đã không ngăn cản đà tăng điểm của VN-Index. Từ giữa phiên chiều, VN-Index liên tiếp tăng điểm và thành công kết phiên trong sắc xanh với 1,015 điểm, tăng +11.1 điểm (+1.1%).

▲ **Thanh khoản tăng:** Thanh khoản phiên hôm nay phục hồi nhẹ khi đạt 10,666 tỷ VND trên HSX tuy nhiên vẫn ở mức khiêm tốn so với trung bình 20 phiên gần nhất (14,895 tỷ VND).

▲ **Khối ngoại mua ròng:** Các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 331.4 tỷ VND trên HSX phiên hôm nay. Tâm điểm đang là STB (73.7 tỷ VND), SAB (61.5 tỷ VND) và DGC (43.1 tỷ VND).

▲ **Nhóm tăng điểm:** Các mã nhóm Ngân hàng và nhóm Bất động sản đã nâng đỡ tốt thị trường hôm nay như PDR (+6.7%), BID (+4.7%) và VRE (+4.3%).

▼ **Nhóm giảm điểm:** Ở chiều hướng ngược lại, một số mã từ nhóm Bán lẻ và nhóm Sản xuất lại cho thấy khá đuối sức phiên hôm nay như MWG (-1.8%), MCH (-2.1%) và GVR (-0.4%).

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục. VN-Index giao dịch giằng co quanh tham chiếu trong gần như cả phiên, chỉ đến khi lực cầu nhập cuộc từ giữa phiên chiều kéo thị trường tăng điểm. Thanh khoản tuy được cải thiện so với phiên ngày hôm qua nhưng vẫn ở mức thấp so với trung bình 20 phiên, chưa thể là động lực đưa VN-Index quay lại đà tăng điểm.

Hành động: Thị trường đã hồi phục gần về mức mở cửa của tuần này, tuy nhiên với việc dòng tiền bắt đáy chưa có dấu hiệu nhập cuộc, khả năng VN-Index vẫn sẽ có 1 nhịp quay lại kiểm định vùng 1,000 điểm trước khi có thể tăng trở lại. Vì vậy, nhà đầu tư không giải ngân ở thời điểm này và nên đợi thị trường kiểm định vùng hỗ trợ trước khi ra quyết định đầu tư.

DỰ BÁO XU HƯỚNG CỦA VN-INDEX



TIN TỨC TRONG NGÀY

TIN TỨC QUỐC TẾ

- Ngày 27/12, Tổng thống Nga Vladimir Putin đã ký sắc lệnh về các biện pháp đáp trả đối với trần giá dầu do phương Tây áp đặt. Tài liệu tương ứng đã được công bố trên cổng thông tin pháp lý chính thức của Nga, có hiệu lực từ 1/2/2023 và có giá trị đến 1/7/2023. Theo đó, "việc cung cấp dầu và các sản phẩm dầu của Nga cho các pháp nhân và cá nhân nước ngoài bị cấm, với điều kiện là các hợp đồng cung cấp này trực tiếp hoặc gián tiếp quy định cơ chế ấn định giá tối đa. Điều này áp dụng cho tất cả các giai đoạn cung cấp đến người mua cuối cùng. Đồng thời, lệnh cấm cung cấp dầu sẽ có hiệu lực ngay lập tức và Nội các sẽ xác định ngày đối với các sản phẩm dầu (nhưng ngày này không thể sớm hơn 1/2/2023)."

Tác động: Giá dầu tiếp tục có diễn biến phức tạp thời gian tới.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

- Kim ngạch xuất khẩu thủy sản năm 2022 ước đạt kỷ lục với khoảng 11 tỷ USD, tăng 23.8% YoY, tăng 22.2% so với kế hoạch, đưa Việt Nam trở thành quốc gia xuất khẩu thủy sản lớn thứ 3 thế giới (sau Trung Quốc và Na Uy). Trong đó, kim ngạch xuất khẩu tôm nước lợ đạt 4.1 - 4.2 tỷ USD (tăng khoảng 13% YoY); cá tra đạt 2.35 tỷ USD (tăng khoảng 70% YoY).

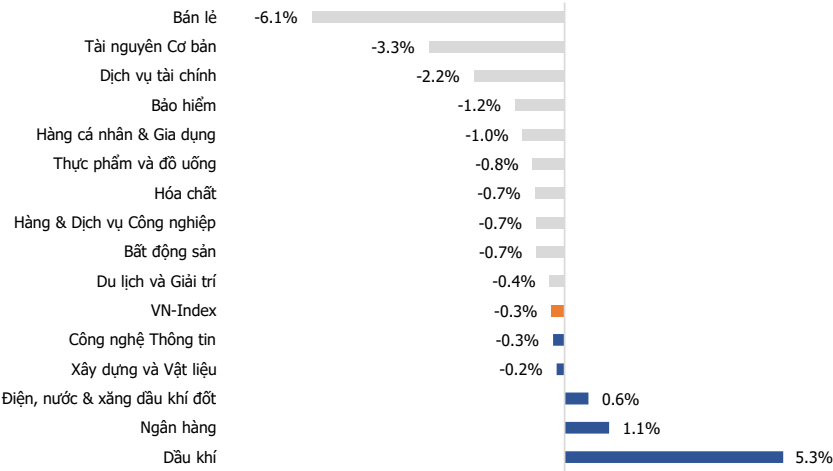
Tác động: Việt Nam đang trở thành top những nhà cung cấp thủy sản tiềm năng và mang đến cơ hội phát triển cho những doanh nghiệp trong ngành nghề này.

TIN TỨC DOANH NGHIỆP

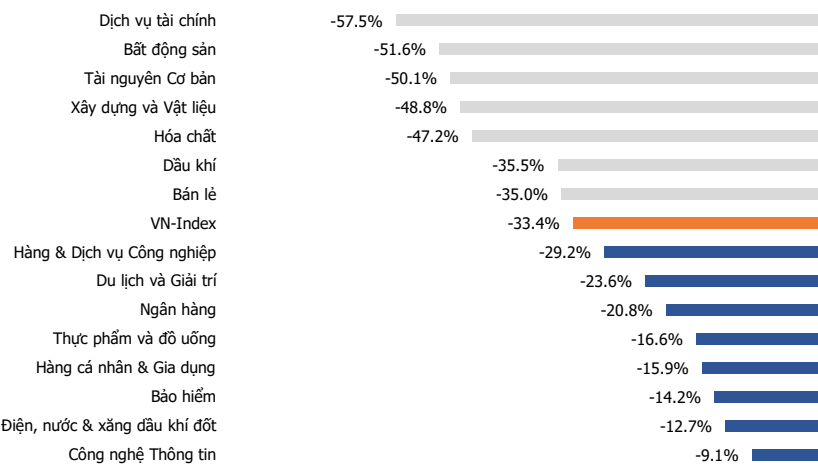
- MWG** (HSX, giá đóng cửa ngày 28/12: 43,000 VND): MWG đã công bố kết quả kinh doanh sơ bộ 11T2022 với doanh thu thuần đạt 123,683 tỷ VND, tăng 12% YoY và LNST đạt gần 4,000 tỷ VND, giảm 9% YoY (thực hiện được 88% mục tiêu doanh thu và 63% mục tiêu lợi nhuận). Riêng tháng 11, doanh thu đạt 10,000 tỷ VND, giảm 13% YoY và LNST đạt 159 tỷ VND, giảm đến 67% YoY.

Tác động: Thông tin tiêu cực cho giá cổ phiếu.

TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH TRONG 1 TUẦN



TOP BIẾN ĐỘNG NGÀNH YTD



TOP BIẾN ĐỘNG NHÓM CỔ PHIẾU VN100

	Ticker	Tên công ty	Ngành	Sàn	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	% 1 tuần	% 1 tháng	% 1 năm	Vốn hóa (tỷ VND)	Giá trị GD (tỷ VND)
Nhóm cổ phiếu biến động tích cực nhất	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	HSX	13,350	6.8%	5.5%	17.6%	-24.4%	23,084	974
	KBC	TCT Đô thị Kinh Bắc	Bất động sản	HSX	22,850	6.8%	6.3%	20.9%	-50.4%	17,540	175
	PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	HSX	13,450	6.7%	12.1%	12.1%	-80.7%	9,034	208
	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	HSX	17,800	6.0%	15.2%	16.3%	-36.3%	24,384	44
	BID	BIDV	Ngân hàng	HSX	41,900	4.8%	8.6%	6.1%	12.0%	211,952	152
Nhóm cổ phiếu biến động tiêu cực nhất	SHB	SHB	Ngân hàng	HSX	10,100	-1.0%	-3.4%	1.5%	-48.4%	30,976	139
	CTD	Xây dựng Coteccons	Xây dựng và Vật liệu	HSX	33,300	-1.0%	-0.6%	2.2%	-68.6%	2,460	4
	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	HSX	9,330	-1.8%	-0.9%	10.3%	-68.7%	2,558	13
	MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	HSX	43,000	-1.8%	-7.3%	7.1%	-37.2%	62,925	141
	VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	HSX	16,450	-2.1%	3.5%	10.8%	-64.7%	7,993	71

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD NN (cổ phiếu)	GTGD NN (tỷ VND)	% sở hữu NN	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	STB	Sacombank	22,900	1.8%	+3,228,200	+74	26.8%	+74
	SAB	SABECO	176,500	2.9%	+343,100	+61	62.6%	+61
	DGC	Hóa chất Đức Giang	59,000	1.4%	+731,900	+43	17.4%	+43
	NVL	Đầu tư Địa Ốc No Va (Novaland)	14,350	-0.3%	+2,471,600	+35	6.4%	+35
	MSN	Tập đoàn Masan	93,000	1.5%	+350,300	+33	30.4%	+33
Bán ròng	DCM	Đạm Cà Mau	26,450	0.2%	-274,100	-7	12.3%	-7
	DBC	Tập đoàn DABACO	14,700	4.3%	-859,800	-13	5.7%	-13
	SSI	Chứng khoán SSI	18,150	-0.3%	-1,179,700	-21	41.4%	-21
	PDR	BDS Phát Đạt	13,450	6.7%	-4,188,300	-56	4.7%	-56
	BCM	Becamex IDC	79,900	0.0%	-2,031,500	-155	3.0%	-155

Các mã cổ phiếu in đậm có tên trong danh sách Nhóm cổ phiếu tiêu biểu (trang 3)

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX

	Ticker	Tên công ty	Giá cuối ngày (VND)	% ngày	KLGD TD (cổ phiếu)	GTGD TD (tỷ VND)	Giá trị giao dịch ròng (tỷ VND)
Mua ròng	MSN	Tập đoàn Masan	93,000	1.5%	+1,675,180	+141	+141
	BCM	Becamex IDC	79,900	0.0%	+1,035,900	+79	+79
	GEX	Tập đoàn Gelex	13,150	0.4%	+2,417,300	+32	+32
	MIG	Bảo hiểm Quân đội	14,750	-1.7%	+35,917	+1	+1
	SHB	SHB	10,100	-1.0%	+41,825	+0.4	+0.4
Bán ròng	HPG	Hòa Phát	18,200	-0.3%	-1,811,663	-33	-33
	EIB	Eximbank	27,900	3.0%	-1,430,000	-37	-37
	PDR	BDS Phát Đạt	13,450	6.7%	-4,055,700	-54	-54
	SAB	SABECO	176,500	2.9%	-315,200	-57	-57
	VPB	VPBank	18,150	1.4%	-18,095,668	-336	-336

PHÂN TÍCH NHÓM CỔ PHIẾU TIÊU BIỂU

Ticker	Ngành ICB cấp II	Giá cuối ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Beta 6m	% ngày	% tháng	% năm	% Doanh thu (QoQ)	% LNST (QoQ)	ROE (TTM)	ROA (TTM)	EPS (TTM)	BVPS	P/E (TTM)	P/B	Tổng tài sản/Vốn CSH
MWG	Bán lẻ	43,000	62,925	1.4	-1.8%	7.1%	-37.2%	31.6%	15.4%	23.0%	8.2%	3,468	15,921	12.0	2.8	2.6
FPT	Công nghệ Thông tin	76,700	84,142	0.9	0.3%	3.2%	0.5%	27.8%	29.2%	22.8%	9.5%	4,799	18,136	16.0	4.2	2.3
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	103,000	197,137	0.3	-0.1%	-8.1%	3.8%	31.2%	25.3%	23.9%	16.0%	7,058	29,593	15.0	3.5	1.5
REE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	71,800	25,518	0.9	-0.3%	-1.0%	19.3%	104.4%	158.3%	16.0%	8.5%	7,773	41,612	9.0	1.7	1.8
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,550	13,728	0.9	-0.8%	-1.4%	-1.5%	36.1%	92.9%	13.2%	8.9%	3,305	23,620	14.0	1.9	1.4
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	110,000	27,060	0.7	1.9%	0.9%	16.1%	739.7%	258.1%	23.7%	15.8%	7,639	33,814	14.0	3.2	1.5
GVR	Hóa chất	14,200	56,800	2.4	-0.4%	0.7%	-61.2%	-4.9%	-32.7%	8.1%	5.5%	1,086	12,598	13.0	1.1	1.5
MBB	Ngân hàng	17,450	79,118	1.6	1.2%	1.5%	-28.0%	26.0%	61.5%	25.4%	2.7%	3,876	15,995	5.0	1.1	8.7
VHC	Thực phẩm và đồ uống	69,800	12,800	0.5	1.2%	11.7%	13.9%	46.2%	76.3%	32.5%	21.1%	12,291	42,001	6.0	1.6	1.5
SAB	Thực phẩm và đồ uống	176,500	113,186	0.1	2.9%	1.1%	16.6%	101.6%	202.3%	23.0%	17.5%	8,568	38,007	21.0	4.5	1.3

SỰ KIỆN ĐẦU TƯ TRONG THÁNG



TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ: Bloomberg, Investing, Fiinpro và các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THIÊN VIỆT – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

THÔNG TIN LIÊN HỆ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Đỗ Thùy Dương

Chuyên viên
duongdt@tvs.vn

BỘ PHẬN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

ib.hcm@tvs.vn

BỘ PHẬN MÔI GIỚI

brokerage.hcm@tvs.vn

brokerage.hn@tvs.vn